TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/DS-PT
Ngày: 29-5-2019
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hội

Các Thẩm phán: Ông Trương Phước Tự

Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lâm Hồng Diễm– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Phụng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 247/2019/TLPT- DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp đòi lại tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2019/DS-ST ngày 19/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2019/QĐPT-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn S (Út K), sinh năm 1970. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 22, Khóm 3, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1953. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã Mỹ T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Ông Bùi Văn C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Nguyễn Văn S trình bày*: Ông C có vay của ông số tiền 45.000.000đ, biên nhận ghi mượn của Út K (là ông S) ngày 22/11/2004, hứa 07 ngày trả. Nhưng sau đó ông C chỉ trả cho ông được 2.800.000đ tiền lãi, số tiền còn

lại ông C cố tình né tránh không trả nợ. Tại phiên tòa, ông S đồng ý trừ số tiền 2.800.000đ đã nhận của ông C vào số tiền gốc 45.000.000đ. Nay ông yêu cầu ông C trả số tiền còn lại 42.200.000đ, không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn ông Bùi Văn C trình bày*: Trước đây, do có mối quan hệ bạn bè nên ông có vay của ông S số tiền 45.000.000đ, thời hạn vay 07 ngày, lãi suất 5%/tháng. Đến hạn, ông C đã trả đủ số tiền 45.000.000đ và 2.800.000đ tiền lãi cho ông S tại quán cà phê Trung Nguyên tại Phường 1, thành phố C. Khi trả tiền ông C có yêu cầu ông S trả biên nhận, nhưng ông S nói quên không mang theo để về nhà ông S sẽ hủy, do tin tưởng nên ông C không hỏi lại. Việc ông C trả tiền cho ông S không có chứng cứ gì chứng minh, cũng không có ai biết sự việc ông C đã trả tiền cho ông S. Việc ông S cho ông C vay tiền đã hơn 14 năm nên thời hiệu khởi kiện hợp đồng vay đã hết. Vì đã trả xong số tiền gốc và lãi tiền cho ông S nên ông C không đồng ý theo yêu cầu của ông S.

Tại bản án số: 08/2019/DSST ngày 19/02/2019 của Tòa án thành phố C tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn S.

Buộc ông Bùi Văn C trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền là 42.200.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.125.000 đồng theo biên lai thu số 0005075 ngày 29/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Bùi Văn C được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thời hạn theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/3/2019 ông Bùi Văn C có đơn kháng cáo không đồng ý trả số tiền vay cho ông S, với lý do ông đã trả tiền rồi cho ông S.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Bùi Văn C vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Bùi Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi án sơ thẩm xử, ông Bùi Văn C có đơn kháng cáo. Xét yêu cầu kháng cáo của ông C Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với yêu cầu của ông S yêu cầu ông C trả lại số tiền 45.000.000đ là số tiền mà ông C đã vay của ông và ông cũng đã cung cấp biên nhận vay tiền ngày 22/11/2004. Việc vay tiền ông C thừa nhận có vay của ông S số tiền nêu trên. Nhưng ông C cho rằng ông đã trả xong số tiền 45.000.000 đồng và 2.800.000 đồng tiền lãi cho ông S tại quán cà phê Trung Nguyên thuộc Phường 1, thành phố C. Việc ông C trả tiền cho ông S không có lấy lại biên nhận và ông cũng không yêu cầu ông S viết biên nhận nhận tiền do ông trả và việc trả tiền của ông C không có ai chứng kiến, không ai biết, đồng thời ông C cũng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh việc ông trả tiền xong cho ông S và tại phiên tòa phúc thẩm ông C cho rằng do tin tưởng nhau nên ông không có yêu cầu ông S viết biên nhận và ông cũng không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh ông đã trả xong số tiền ông vay của ông S.

Tại phiên tòa, ông S thừa nhận có nhận 2.800.000đ do ông C đưa và ông đồng ý trừ số tiền trên mà ông đã nhận của ông C vào số tiền 45.000.000đ, ông chỉ yêu cầu ông C trả số tiền còn lại 42.200.000 đồng.

Từ những phân tích trên, xét án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông S buộc ông C trả lại cho ông số tiền 42.200.000 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông C phải chịu án phí phúc thẩm, nhưng do ông là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, nên miễn tiền án phí cho ông C.

[2] Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Bùi Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Điều 264 Bộ luật Dân sự năm 1995; Điều 468; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Bùi Văn C.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 08/2019/DS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn S (Út K).

Buộc ông Bùi Văn C trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền là 42.200.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.125.000 đồng theo biên lai thu số 0005075 ngày 29/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Bùi Văn C được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí phúc thẩm:

- Ông Bùi Văn C không phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- TAND thành phố C;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Phước Hội